

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phân vùng, Chỉ tiêu tuyển sinh và Mã nhóm xét tuyển
vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 - 2024
trên địa bàn thành phố Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 - 2024; Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 912/SGDĐT- KHTC, ngày 19/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Phân vùng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2023-2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 530/TTr-PGDĐT, ngày 22/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân vùng, Chỉ tiêu tuyển sinh và Mã nhóm xét tuyển vào lớp 10 các trường có cấp trung học phổ thông không chuyên biệt trên địa bàn thành phố Hạ Long, năm học 2023 - 2024 (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố hướng dẫn và chỉ đạo các trường có cấp THCS, THPT trên địa bàn thành phố triển khai công tác tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với phòng GD&ĐT thành phố chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2023-2024; làm tốt công tác tuyên truyền về nội dung tuyển sinh đến cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường có cấp THCS, THPT; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở GDĐT;
- TT Thành ủy, HĐND TP;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sơn

Phụ lục:



**PHÂN VÙNG, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ
MÃ NHÓM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long)*

TT	Phân vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Nhóm xét tuyển
1	Trường trung học phổ thông Hòn Gai 1.1. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Trọng Điểm, Hồng Hải, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Viết Xuân, Cao Xanh, Cao Thắng, Văn Lang, Đoàn Thị Điểm, Lê Thánh Tông, Quốc tế Song ngữ Học viện Anh quốc UK ACADEMY Hạ Long, Khối tiếng Pháp THPT Hòn Gai. 1.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 1.1, thường trú tại các phường: Yết Kiêu, Hồng Hải, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hà, Hòn Gai, Cao Xanh (Khu 1, 2, 3), Cao Thắng (Khu 1, 2).	484	1
2	Trường trung học phổ thông Ngô Quyền 2.1 Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Kim Đồng, Lê Văn Tám, Cao Xanh, Cao Thắng, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Văn Thuộc, Hà Trung, Văn Lang, Đoàn Thị Điểm, Quốc tế Song ngữ Học viện Anh quốc UK ACADEMY Hạ Long. 2.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 2.1, thường trú tại các phường: Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Trung, Hồng Hải (Khu 1, 2).	360	1
3	Trường trung học phổ thông Vũ Văn Hiếu 3.1. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Trần Quốc Toàn, Hà Trung, Hà Tu, Minh Khai, Lê Thánh Tông. 3.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 3.1, thường trú tại các phường: Hà Tu, Hà Phong, Hồng Hà (Khu 7, 8, 9).	270	1

TT	Phân vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Nhóm xét tuyển
4	Trường trung học phổ thông Bãi Cháy 4.1. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Đại Yên, Nguyễn Trãi, Việt Hưng, Lý Tự Trọng, Bãi Cháy, Bãi Cháy 2, Tuần Châu, Hùng Thắng, Nguyễn Bình Khiêm, Liên cấp Quốc tế Singapore. 4.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 4.1, thường trú tại các phường: Bãi Cháy, Giếng Đáy, Hà Khẩu, Việt Hưng, Đại Yên, Hùng Thắng, Tuần Châu.	495	1
5	Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quảng La 5.1. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Bằng Cả, Tân Dân, Dân Chủ, Quảng La. 5.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 5.1, thường trú tại các xã: Bằng Cả, Tân Dân, Dân Chủ, Quảng La. 5.3. Học sinh tốt nghiệp THCS tại Trường THCS Sơn Dương và thường trú tại thôn Đồng Đăng của xã Sơn Dương.	135	1
6	Trường trung học phổ thông Thống Nhất 6.1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 204/2019/NQ- HĐND ngày 27/7/2019 của HĐND (nếu tiếp tục duy trì): Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Vũ Oai, Hòa Bình, Thống Nhất hoặc thường trú tại các xã trên.	120	1
	6.2. Đối tượng khác: Học sinh tốt nghiệp THCS tại vùng tuyển sinh theo quy định của trường.	75	
7	Trường trung học phổ thông Hoàn Kiếm 7.1. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn các xã: Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng và thường trú tại các xã trên.	77	1

TT	Phân vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Nhóm xét tuyển
	7.2. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Đồng Lâm 1, Đồng Lâm 2, Đồng Sơn, Kỳ Thượng và không thường trú ở các xã tại mục 7.1. 7.3. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường có cấp THCS: Trới, Lê Lợi, DTNT Hoàn Bò, Sơn Dương, Thống Nhất, Núi Mần, Vũ Oai, Hoà Bình, Việt Hưng, Nguyễn Trãi, Lý Tự Trọng, Nguyễn Bình Khiêm. 7.4. Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường không thuộc mục 7.2 và mục 7.3, thường trú tại các xã, phường: Hoàn Bò, Việt Hưng, Giếng Đáy, Hà Khẩu, Lê Lợi, Sơn Dương, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng. <i>Trường hợp nhà trường tuyển sinh không đủ chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển thì được chuyển chỉ tiêu giữa các nhóm để đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh vào trường bằng tổng chỉ tiêu được phân bổ</i>	283	2
8	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm	585	<i>Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại vùng tuyển sinh theo quy định của trường</i>
9	Trường trung học phổ thông Hạ Long	315	
10	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Lê Thánh Tông	495	
11	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Văn Lang	300	
12	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Đoàn Thị Điểm	405	
13	Trường Liên cấp Quốc Tế Singapore	15	
14	Trường TH-THCS-THPT Quốc tế Song ngữ Học viện Anh quốc UK ACADEMY Hạ Long	50	
